

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí năm học 2024-2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 697/KH-SGDĐT ngày 05/05/2025 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh về đánh giá mức độ chuyển đổi số các phòng GDĐT, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 13/03/2025 của UBND thành phố Uông Bí về việc “Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí”;

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-PGDĐT ngày 21/05/2025 của của Phòng GDĐT Uông Bí về việc thành lập Tổ thẩm định phục vụ công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đánh giá của tổ thẩm định;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí năm học 2024-2025: Có danh sách kèm theo.

Điều 2. Các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm duy trì, phát huy và thúc đẩy chuyển đổi số của đơn vị trong các năm học tiếp theo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị có tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Nam Hải

DANH SÁCH

Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn

thành phố Uông Bí năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: 845/QĐ- PGDDĐT ngày 10/6/2025 của Phòng GDĐT)

STT	Trường	Mức độ chuyển đổi số trong dạy, học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Mức độ chuyển đổi số	Ghi chú
1	MN Edukids UB			Mức độ 2	
2	MN Hoa Lan			Mức độ 2	
3	MN Song ngữ Montessori Vân Anh			Mức độ 2	
4	MN 19 - 5			Mức độ 2	
5	MN Phương Nam			Mức độ 2	
6	MN Quang Trung			Mức độ 2	
7	MN Trung Vương			Mức độ 2	
8	MN Bắc Sơn			Mức độ 2	
9	MN Thượng Yên Công			Mức độ 2	
10	MN Vàng Danh			Mức độ 2	
11	MN Nam Khê			Mức độ 2	
12	MN Thanh Sơn			Mức độ 2	
13	MN Yên Thanh			Mức độ 3	
14	MN Phương Đông			Mức độ 2	
15	MN Điện Công			Mức độ 2	
16	MN Đồng Chanh			Mức độ 2	
17	Mẫu giáo THSP			Mức độ 2	
18	TH Phương Đông A	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
19	TH Phương Đông B	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
20	TH Yên Thanh	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2	
21	TH Phương Nam A	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
22	TH Phương Nam B	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
23	TH Phương Nam C	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
24	TH Lý Thường Kiệt	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
25	TH Trần Hưng Đạo	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
26	TH Lê Lợi	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	

STT	Trường	Mức độ chuyển đổi số trong dạy, học	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	Mức độ chuyển đổi số	Ghi chú
27	TH Quang Trung	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
28	TH Trung Vương	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
29	TH Lê Hồng Phong	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2	
30	TH Trần Phú	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
31	TH Nguyễn Bá Ngọc	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
32	TH Kim Đồng	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
33	THCS Lý Tự Trọng	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
34	THCS Bắc Sơn	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
35	THCS Trung Vương	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
36	THCS Trần Quốc Toản	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
37	THCS Nguyễn Trãi	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
38	THCS Phương Đông	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2	
39	THCS Yên Thanh	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2	
40	THCS Phương Nam	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
41	THCS Nguyễn Văn Cừ	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
42	TH&THCS Điện Công	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 2	
43	TH&THCS Nam Khê	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	
44	TH&THCS Quốc Tế Stephen Hawking	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2	

(Danh sách có 44 đơn vị, trong đó đánh giá mức độ 3 có 08 đơn vị, đánh giá mức độ 2 có 36 đơn vị)

